TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 12/8/2020
Về việc:**"** *Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hiến
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Toàn
Ông Hà Văn Trường

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Ngoc -Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 388/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020, về việc "*Ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa ngày 06 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị ND, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú tại đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (có mặt);

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú tại đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 28 tháng 4 năm 2020, bà Hồ Thị ND trình bày:

Bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C kết hôn năm 1988, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Đặc khu Vũng Tàu- Côn Đảo.

Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Ông C có tật xấu là cờ bạc, rượu chè, to tiếng với vợ con, ngoại tình với người phụ nữ khác từ năm 2014, đã có con riêng ngoài giá thú. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay.

Bà D xác nhận không còn tình cảm với ông C nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

-Về con chung: Bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn MC, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị TT, sinh năm 1996. Hiện nay, các con đã trưởng thành.

-Tài sản chung và nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn C không đến Tòa án nên không ghi được ý kiến.

Tại phiên toà Kiểm sát viên có ý kiến

+Về thủ tục tố tụng: quá trình thụ lý , điều tra, hoà giải Thẩm phán , Thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật

Tại phiên xét xử Hội đồng xét xử, Thư ký, đương sự tuân theo quy định của pháp luật, bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

+Về nội dung: đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Hồ Thị ND.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định :

I/ Về tố tụng:

[1]. Xét quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án: Bà Hồ Thị ND yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn C nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn"; ông C có địa chỉ cư trú tại thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

[2]. Xét sự vắng mặt của bị đơn: Tòa án triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn C, ông C vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hay trở ngại khách quan. Căn cứ Khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự nên HĐXX xét xử vắng mặt ông C là phù hợp.

II/ Về nội dung:

[1]. Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp thì bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 2, Đặc khu Vũng Tàu- Côn Đảo nên hôn nhân giữa bà D và ông C là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Bà D xác nhận quá trình chung sống họ luôn bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp. Ông C có tật xấu là cờ bạc, rượu chè, to tiếng với vợ con, ngoại tình với người phụ nữ khác từ năm 2014, đã có con riêng ngoài giá thú. Hai bên đã sống ly thân từ đầu năm 2016 đến nay.

Bà D xác nhận không còn tình cảm với ông C nữa, vợ chồng không thể hòa hợp, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với ông C.

Còn ông C bỏ mặc, không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Theo xác nhận tại địa phương: *Vợ chồng bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C chung sống với nhau tại đường 30/4, Phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Trong quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau. Nguyên nhân là do ông C có tình cảm với người phụ nữ khác và đã có con riêng bên ngoài.*

Xét thấy, vợ chồng bà D và ông C mâu thuẫn là có thật. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông C ngoại tình, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm chăm sóc cho nhau nên không thỏa mãn điều khoản về tình nghĩa vợ chồng.

Do đó, hôn nhân của bà D và ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung giữa họ không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt nên chấp nhận cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C có 02 con chung là Nguyễn MC, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị TT, sinh năm 1996. Hiện nay, các con đã trưởng thành.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị ND không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị ND phải nộp theo quy định tại điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của bà Hồ Thị ND đối với ông Nguyễn Văn C về việc ‘Ly hôn.”

-Về hôn nhân: Bà Hồ Thị ND được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

-Về con chung: Bà Hồ Thị ND và ông Nguyễn Văn C có 02(hai)con chung là Nguyễn MC, sinh năm 1989 và Nguyễn Thị TT, sinh năm 1996. Các con đã trưởng thành.

-Về tài sản chung, nợ chung: Bà Hồ Thị ND không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Hồ Thị ND phải nộp 300.000(ba trăm nghìn)đồng, được khấu trừ 300.000(ba trăm nghìn)đồng bà D đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số 0001757 ngày 02-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu; bà D đã nộp xong án phí.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-VKS TP Vũng Tàu
-Tòa án tỉnh BR-VT
-Chi cụcTHA TP Vũng Tàu
-Gửi đương sự,
Lưu hồ sơ